**TUẦN 2**

**Thứ Hai ngày 16 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 4 Sinh hoạt dưới cờ: Thực hiện nội quy nhà trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS có ý thức thực hiện nội quy và củng cố nền nếp học tập trong năm học mới

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện nội quy trường, lớp.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…
* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, cùng chuẩn bị với HS trang phục, vật dụng cho các tiểu phẩm.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.
* Biểu diễn các tiểu phẩm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ - Thực hiện nội quy nhà trường.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS có ý thức thực hiện nội quy và củng cố nền nếp học tập trong năm học mới.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần và phát động phong trào thi đua của tuần tới.  - GV cho HS sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Thực hiện nội quy nhà trường. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  - GV phổ biến nội quy nhà trường.  - GV tổ chức cho HS *biểu diễn từ 1 đến 2 tiểu phầm có hoạt cảnh liên quan đến việc thực hiện nội quy học tập ở trường: hoạt cảnh liên quan đến việc đi học đúng giờ, chăm chỉ học tập,...*  - GV mời một số HS có tinh thần học tập tốt và rèn luyện tốt lên trước sân khấu chia sẻ về việc thực hiện nội quy của bản thân.  - GV tuyên dương các tập thể lớp và cá nhân có thành tích trong học tập và rèn luyện nền nếp, thực hiện nội quy ngay từ đầu năm học.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS biểu biễn tiểu phẩm, các HS khác lắng nghe, quan sát, cổ vũ.  - HS chia sẻ trên sân khấu. |

## V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

## ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

## Thứ Hai ngày 16 tháng 9 năm 2024

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 11+12 Chia sẻ và đọc: Ngày hôm qua đâu rồi?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Đọc đúng bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?*: Thời gian rất đáng quý; cần làm việc, học hành chăm chỉ để không lãng phí thời gian.

- Biết cách sử dụng một số từ ngữ chỉ ngày, năm (liên quan đến hiện tại, quá khứ, tương lai).

GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên.

Giới thiệu cánh đồng lúa Phú Yên-vùng đất xinh đẹp và hiền hòa. Cần làm gì để nơi các bạn ở càng ngày càng xanh sạch đẹp.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** - Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

- Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (tìm các từ ngữ chỉ thời gian trong tiếng Việt).

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

- Biết liên hệ nội dung bài thơ với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của các em (quý thời gian, không lãng phí thời gian).

- HTL 2 khổ cuối của bài thơ.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm:

+ Biết giá trị của thời gian, biết quý thời gian, tiếc thời gian.

+ Biết sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK, SGV

**2. Học sinh**

- SGK, vở BT

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.  - GV kiểm tra xem HS có mang lịch đến lớp không; GV phát lịch cho nhóm không mang lịch, giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận nhóm đôi, trả lời 2 CH. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời một số HS trình bày kết quả:  + Câu 1: Quan sát tranh và cho biết, mỗi vật trong tranh dùng để làm gì?    + Câu 2: Đọc một quyển lịch hoặc tờ lịch tháng và cho biết:  a) Năm nay là năm nào?  b) Tháng này là tháng mấy?  c) Hôm nay là thứ mấy, ngày mấy?  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **BÀI ĐỌC 1: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Đây là quyển lịch để ghi ngày, tháng, năm. Lịch gồm 365 tờ, mỗi tờ ghi 1 ngày. Mỗi ngày em bóc đi 1 tờ lịch. Đó là tờ lịch ghi ngày hôm qua. Trên quyển lịch lại xuất hiện một ngày mới. Có một bạn nhỏ cầm tờ lịch trên tay, băn khoăn: *Ngày hôm qua đâu rồi?* Vậy ngày hôm qua đi đâu? Nó có mất đi không? Làm thế nào để ngày hôm qua không mất đi, để thời gian không lãng phí? Bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?* sẽ giúp các em trả lời những CH đó.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc diễn cảm bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?* (giọng chậm rãi, tình cảm), kết hợp giải nghĩa các từ ngữ: *tờ lịch, toả hương, ước mong*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV cho HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 2 dòng thơ. GV chỉ định một HS đầu bàn (hoặc đầu dãy) đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + GV yêu cầu HS đọc nhóm đôi: Từng cặp HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trong nhóm. Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lớp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc. VD: *Em cầm tờ lịch cũ: // Ngày hôm qua đầu rồi? // Ra ngoài sân / hỏi bổ // Xoa đầu em, / bố cười. //*  + GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) – giọng nhỏ.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*      - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?  *Trả lời:* Bạn nhỏ hỏi bố: *Ngày hôm qua đâu rồi?*  *+ Câu 2:* Theo bạn, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy? Chọn ý bạn thích.  a) Vì tờ lịch ngày hôm qua đã bị bóc khỏi quyển lịch.  b) Vì bạn nhỏ không thấy ngày hôm qua nữa.  c) Vì ngày hôm qua đã trôi đi, không quay trở lại nữa.  *GV trả lời:* Cả 3 ý các em đều có thể chọn.  *+ Câu 3:* Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý:  https://lh3.googleusercontent.com/N5Wr2n0j1o7yx4Mnj-JLkepIb42U-jCO6HK6_xW36GE1KIhS7N-joyd4cl7C7-Fe7gFnyjXJ7IuwnFGpfeL2hzav4wUSDfW0OADMvR7-rzIPhynGkVL7SjrhilSQhtP5YHGKlbxRIyc  *Trả lời:*  a) Đồng lúa mẹ trồng đã chín. – 2) Khổ thơ 3.  b) Những nụ hoa hồng đã lớn lên. – 1) Khổ thơ 2.  c) Em đã học hành chăm chỉ. – 3) Khổ thơ 4.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Các từ ngữ chỉ ngày: *hôm kia – hôm qua –* **hôm nay** *– ngày mai – ngày kia*.  +BT 2: Các từ ngữ chỉ năm: *năm kia – năm ngoái (năm trước)* – **năm nay** – **năm sau** (sang năm, năm tới) – **năm sau nữa**.  - GV bổ sung: *Các em đã tìm được nhiều từ ngữ chỉ thời gian. Thầy (cô) tin rằng các em sẽ biết sử dụng những từ ngữ ấy để nói về các hoạt động trong mỗi thời điểm của mình. Thầy (cô) cũng mong rằng với mỗi ngày mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm dù đã trôi qua, đang diễn ra hay sắp tới, các em đều học được nhiều điều hay, làm được nhiều việc tốt.*  **5. HĐ 4: HTL 2 khổ thơ cuối**  **Mục tiêu:** HTL được 2 khổ thơ cuối.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS HTL từng khổ thơ 3, 4 theo cách xoá dần những chữ trong từng khổ thơ, để lại những chữ đầu mỗi dòng thơ. Rồi xoá hết, chỉ giữ những chữ đầu mỗi khổ thơ. Cuối cùng, xoá toàn bộ.  - GV yêu cầu các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 3, 4.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng 2 khổ thơ. GV khuyến khích những HS giỏi HTL cả bài.  GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên.  Giới thiệu cánh đồng lúa Phú Yên-vùng đất xinh đẹp và hiền hòa. Cần làm gì để nơi các bạn ở càng ngày càng xanh sạch đẹp.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời 2 CH.    - Một số HS trình bày kết quả trước lớp, cả lớp lắng nghe:  + Câu 1:  - Hình chiếc đồng hồ: Một chiếc là đồng hồ báo thức, chiếc kia là đồng hồ treo tường. Đồng hồ cho em biết giờ giấc (biết thời gian). Đồng hồ báo thức còn có chuông gọi em thức dậy đúng giờ.  - Hình các quyển lịch: Quyển 1 là lịch bàn (để trên mặt bàn). Quyển 2, 3 là lịch treo tường. Quyển 3 có 12 tờ để biết ngày của 12 tháng. Quyển 2 có 365 – 366 tờ, mỗi tờ ghi 1 ngày, hết ngày thì bóc tờ lịch đi.  + Câu 2: *HS chọn đọc 1 quyển lịch*.    - HS lắng nghe.      - HS lắng nghe.    - HS luyện đọc theo GV:  + HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 2 dòng thơ. HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.  + HS đọc nhóm đôi.      + HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp.  + Cả lớp đọc đồng thanh.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.    - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  *+ Câu 1:*  HS 1: Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?  HS 2: Bạn nhỏ hỏi bố: *Ngày hôm qua đâu rồi?*  *+ Câu 2:*  HS 2: Theo bạn, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy? Chọn ý bạn thích.  HS 1 phát biểu tự do.  *+ Câu 3:*  HS 1: Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý; Ngày hôm qua không mất đi vì trong ngày hôm qua:  HS 2: Đồng lúa mẹ trồng đã chín. – 2) Khổ thơ 3.  Những nụ hoa hồng đã lớn lên. - 1) Khổ thơ 2.  Em đã học hành chăm chỉ. - 3) Khổ thơ 4.  *+ Câu 4:*  HS 2 phỏng vấn: Ngày hôm qua, bạn đã làm được việc gì tốt?  HS 1: Ngày hôm qua, tôi đã giải bài toán rất nhanh, được cô khen.  HS 3: Ngày hôm qua vào buổi tối mẹ đi làm về muộn, tôi giúp mẹ trông em bé để mẹ kịp nấu cơm. Mẹ rất vui. /...  - HS lắng nghe GV chốt đáp án.    - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.    - HS lắng nghe.      - HS HTL 2 khổ thơ cuối.    - Các tổ đọc thuộc lòng tiếp nối các khổ thơ 3, 4.  - Cả lớp đọc thuộc lòng 2 khổ thơ.  - HS chú ý lắng nghe |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Hai ngày 16 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 6 Tia số. Số liền trước – Số liền sau (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số.

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

***a. Năng lực:***

- Thông qua việc nhân biết tia số, xác định vị trí các số trên tia số, sử dụng số để so sánh, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***b. Phẩm chất****:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Mô hình tia số

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**    **25’**    5’      3’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **-** Cho lớp hát bài “ Tập đếm”  -Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài… **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  *Mục tiêu:* *Vận dụng  được kiến thức kĩ năng về Tia số- Số liện trước, số liền sau vào làm bài tập*  **Bài 1**:  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  a) HS thực hành xếp các thể số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch tia số. Qua bài tập này HS củng cố nhận biết về tia số và một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số.  b) HS củng cố kĩ năng nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước  - Số liền trước của số 5 là số nào?  - Số liền sau của số 9 là số nào?  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: Số?**  a) Cá nhân HS tìm số thích hợp dưới mỗi vạch tia số rồi nói cho bạn kết quả  - Con có nhận xét gì về các vạch trên tia số?  - Các tia số được sắp xếp như thế nào?  - So sánh số đứng sau với số đứng trước trên tia số  b) Trả lời câu hỏi  - Số liền trước của số 5 là số nào?  - Số liền sau của số 9 là số nào?  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3**: Số?  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nêu cách làm  - GV kết luận  **Bài 4:** Chọn dấu (>, <)  thích hợp  - Yêu cầu HS quan sát tranh, xem bạn voi đang gợi ý cho chúng ta điều gì?  - GV chốt kiến thức **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài  5: Sắp xếp các số**  *Mục tiêu:* *Vận dụng  được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến Tia số, SLT-SLS*  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu hs thực hiện thao tác so sánh trực tiếp từng cặp số (từng đôi một) để lấy ra số bé hơn, từ đó sắp xếp các số theo thứ tự bài tập yêu cầu.  - Nhận xét bài làm của hs  **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Tia số giúp các em trong học toán?  - Dặn dò: Về nhà nói điều em biết về Tia số, SLT-SLS cho người thân nghe. | - HS hát kết hợp vận động phụ họa    -HS xác định yêu cầu  - Hs chọn và xếp các thẻ vào tia số  - HS nêu kết quả  - Hs khác nhận xét    - HS trả lời  - HS khác nhận xét.  - HS xác định yêu cầu  - Hs làm bài tập vào vở  - HS nêu kết quả  Hs khác nhận xét  - Các vạch trên tia số cách đều nhau  - Các tia số đượcc sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn theo chiều mũi tên, từ trái sang phải.  - Số đứng sau luôn lớn hơn số đứng trước nó.  - HS quan sát, TL  - HS lắng nghe  -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Thực hiện tốt các bài tập so sánh các số.  - Giúp con sử dụng tia số để nhận biết số nào lớn hơn, số nào bé hơn.  - HS lắng nghe |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

## Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024

## Môn: Tiếng Việt

**Tiết 13+14 Viết: Nghe viết: Đồng hồ báo thức**

**Chữ hoa: Ă, Â**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Đồng hồ báo thức*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ **ng / ngh**, củng cố quy tắc viết **ng / ngh**.

- Viết đúng 10 chữ cái (từ *g* đến *ơ*) theo tên chữ. Thuộc lòng tên 19 chữ cái trong bảng chữ cái.

- Biết viết các chữ cái Ă, Â viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Ấm áp tình yêu thương* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**b. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép và bảng chữ cái (BT 3).

- Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ Ă, Â.

- Mẫu chữ cái Ă, Â viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho cả lớp hát bài: “Con gà”  **II.** **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Đồng hồ báo thức*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài thơ *Đồng hồ báo thức*.  - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ miêu tả hoạt động của kim giờ, kim phút, kim giây của một chiếc đồng hồ báo thức. Mỗi chiếc kim đồng hồ như một người, rất vui.  + Về hình thức: Bài thơ có 2 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. HĐ 2:** **Điền chữ *ng* hay *ngh*? (BT2)**  **Mục tiêu:** Làm đúng BT điền chữ **ng / ngh**, củng cố quy tắc viết **ng / ngh**.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả **ng** và **ngh**.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - GV viết nội dung BT lên bảng (2 lần); mời 2 HS lên bảng làm BT.  - GV chữa bài: ***ng****ày hôm qua,* ***ngh****e kể chuyện,* ***ngh****ỉ ngơi,* ***ng****oài sân,* ***ngh****ề nghiệp*.  **4. HĐ 3:** **Hoàn chỉnh bảng chữ cái (tiếp theo) (BT 3)**  **Mục tiêu:** Viết đúng 10 chữ cái (từ *g* đến *ơ*) theo tên chữ. Thuộc lòng tên 19 chữ cái trong bảng chữ cái.  **Cách tiến hành:**  - GV treo bảng phụ đã viết bảng chữ cái, nêu YC: Viết vào vở *Luyện viết* (theo tên chữ) những chữ cái còn thiếu.  https://lh4.googleusercontent.com/CHn5V0itEo3sL3Tn697EzAw5ICvlqUNWOBPP57wPocPu8iD26XbHLQvAVqknRggvkFhBvh6YI7UowMPTnb_8EiNRULfLNos02gvXPW4jxmgNlrWARM2FVk7aOh0ejD4iTI0Zynqgzw8  - GV chỉ cột ghi 10 tên chữ cái cho cả lớp đọc.  - GV mời 1 HS làm mẫu đọc tên chữ cái: *giê – g / hát – h*.  - GV yêu cầu 1 HS làm bài trên bảng lớp, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp.  **5. HĐ 4: Tập viết chữ hoa *Ă, Â***  **Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *Ă, Â* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Ấm áp tình yêu thương* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***5.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *Ă, Â*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ă* và *Â*:  *+ Chữ Ă và Â hoa có điểm gì khác và giống chữ A hoa?* (Viết như chữ A hoa nhưng có thêm dấu phụ).  *+ Các dấu phụ trông như thế nào?*   * Dấu phụ trên chữ *Ă* là một nét cong dưới, nằm chính giữa đỉnh của chữ *A*. * Dấu phụ trên chữ *A* gồm 2 nét thẳng xiên nối nhau, trông như một chiếc nón lá úp xuống chính giữa đỉnh chữ *A*, có thể gọi là dấu mũ.   https://lh3.googleusercontent.com/3lhqBRpbV5ghZhHB6WLio66X83347qMr7enxuSNvGyIJ2O6wIOtPLELcJQSf1QBHCRMKRZGnsVILR5eC4EZbeAnL5wdJvL52J1qskr8hBHHDALZOQvdwZhuOIrlSKn6E9StBahILmLg  https://lh3.googleusercontent.com/mIvPgigV3UR51JeOr_KCxwxUPpHTZFWKE1TLBIJ8f_vbTjQNtz1gXMjcNP3k8S-4IDvxzOuCu9MvTrtamypFpqewcd_bceiGJ0odfHUN_1WSObMEknH-R05qWZGqNrHHZgkjRPtcAwM  - GV viết các chữ *Ă, Â* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***5.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Ấm áp tình yêu thương*.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ nói về tình cảm yêu thương mang lại sự ấm áp, hạnh phúc.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *Â, h, y, g*. * Chữ có độ cao 2 li: *p*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *m, a, i, n, ê, u, u*.   - GV viết mẫu chữ *Ấm* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu), nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ *A* nối liền với điểm bắt đầu chữ *m*.  ***5.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *Ă, Â* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Ấm áp tình yêu thương* cỡ nhỏ vào vở.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.      - HS nghe nhiệm vụ.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc bài thơ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.      - HS nghe – viết.    - HS soát lỗi.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.    - 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả **ng** và **ngh**: **ngh** + e, ê, i; **ng** + a, o, ô,...  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.    - HS nghe YC, hoàn thành BT vào vở *Luyện viết*.    - Cả lớp đọc theo GV.  - 1 HS làm mẫu đọc tên chữ cái: *giê – g / hát – h*.  - 1 HS làm bài trên bảng lớp. Các HS còn lại làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - Cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp.      - HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ă* và *Â* theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.      - HS quan sát, lắng nghe.    - HS viết các chữ *Ă, Â* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Ấm áp tình yêu thương* cỡ nhỏ vào vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 3 Nghề nghiệp (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

* Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.
* Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.
* QPAN: Giới thiệu về công việc của các chú công an, chú bộ đội. Nói về ý nghĩa, lợi ích của nghề nghiệp đó.
* GDĐP: Giới thiệu làng nghề dệt chiếu cối truyền thống Phú Tân. Kể tên các làng nghề truyền thống ở Phú Yên như: Làng bánh tráng Đông Bình, Làng bó chổi Mỹ Thành, Làng làm muối ở Tuyết Diêm (Sông Cầu)

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình**.**

- Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện.

**b. Phẩm chất**

- Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích của em sau này.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV mở nhạc, cho HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát về nghề nghiệp (bài Lớn lên em sẽ làm gì?).  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Bài hát nhắc đến tên những công việc, nghề nghiệp gì?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa nghe bài hát Lớn lên em sẽ làm gì? Vậy các lớn lên em sẽ làm gì, làm người công nhân đi dựng xây những nhà máy mới? làm người nông dân lái máy cày trên bao đồng ruộng? Hay làm người lái tàu đưa những con tàu ra Bắc vào Nam? làm người kỹ sư đi tìm tài nguyên làm giàu cho đất nước? Còn rất nhiều nghề nghiệp đẹp đẽ và có ích cho xã hội, đất nước đúng không? Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và nghề nghiệp yêu thích sau này của các em. Chúng ta cùng vào* ***Bài 2 – Nghề nghiệp.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình**  **a. Mục tiêu:**  - Nói được tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.  - Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 10 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình dưới đây.*  *+ Công việc và nghề nghiệp đó có ý nghĩa gì?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png    ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **GDQPAN**  - GV giới thiệu về công việc của chú công an, chú bộ đội.  + Chú công an: bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  + Chú bộ đội: xây dựng và bảo vệ tổ quốc.  - Ý nghĩa, lợi ích:  + Bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ trị an cho nhân dân  -GDĐP: Giới thiệu làng nghề dệt chiếu cối truyền thống Phú Tân. Kể tên các làng nghề truyền thống ở Phú Yên như: Làng bánh tráng Đông Bình, Làng bó chổi Mỹ Thành, Làng làm muối ở Tuyết Diêm (Sông Cầu)  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Đặt được câu hỏi và trả lời**  **a. Mục tiêu**:  - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.  - Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.  - Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  *+ Từng cặp HS đặt câu hỏi và trả lời về nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình mình theo gợi ý trong SGK hoặc theo đoạn hội thoại GV đưa ra:*  *A: Mẹ bạn làm công việc gì?*  *B: Công việc của mẹ mình là bán hàng ngoài chợ.*  *B: Bố bạn làm nghề gì?*  *A: Bố mình làm nghề thợ xây.*  *+ HS nói cho bạn nghe những công việc, nghề nghiệp của những người trong gia đình mình giúp ích gì cho gia đình và xã hội?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  ***Bước 3: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu: *Từng thành viên trong nhóm chia sẻ lớn lên mình thích làm nghề gì và vì sao?*  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp và khuyến khích HS phải chăm ngoan để thể hiện ước mơ của mình.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Nói tên công việc, nghề nghiệp của những người trong các hình: ca sĩ, lái taxi, cầu thủ đá bóng, thợ xây, bác sĩ, cảnh sát giao thông.*  *- Ý nghĩa của các công việc, nghề nghiệp:*  *+ Ca sĩ: mang tiếng hát để cổ động, động viên, truyền cảm hứng yêu đời, mang lại niềm vui đến mọi người.*  *+ Lái taxi: đưa mọi người đến nơi cần đến và an toàn.*  *+ Cầu thủ đá bóng: thi đấu vì màu cờ sắc áo của địa phương, của đất nước, mang lại niềm vui, sự tự hào cho mọi người.*  *+ Thợ xây: xây dựng lên những ngôi nhà cao tầng, con đường đẹp đẽ cho mọi người.*  *+ Bác sĩ: khám và chữa bệnh cho mọi người.*  *+ Cảnh sát giao thông: chỉ dẫn giao thông cho mọi người tham gia giao thông, tránh được ách tắc.*  - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS lắng nghe  - HS trình bày.    - HS trả lời. |

**IV. DIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 5 Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cùng bạn đến trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

* Kể được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động lớp 2.
* Duy trì thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường.
* Thể hiện tình cảm và lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.
* GDLTCM: Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực**

* Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* Mô tả được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1.
* Kể được các thầy cô ở lớp 2, thể hiện lòng kính trọng với các thầy cô.
* Nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.

**b. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Giấy màu, bút, bút màu, tẩy, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Mong ước của em khi được tham gia các hoạt động ở lớp 2 là gì?*  - GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Chúng em là học sinh lớp 2**  **a. Mục tiêu:** HS nhớ lại và mô tả được một số hoạt độngđã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động ở lớp 2.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm***  *-* GV chia HS thành các nhóm 4 người.  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ với nhau về các hoạt động được tham gia theo các câu hỏi gợi ý sau:  *+ Ở lớp 1, bạn đã tham gia những hoạt động nào?*  *+ Bạn muốn lên lớp 2 sẽ được tham gia các hoạt động nào?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  - GV hướng dẫn HS: Các em có thể kể về các hoạt động học tập, vui chơi hằng ngày, hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức, hoạt động trong các sự kiện của nhà trường.  -GDLTCM: Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.  ***(2): Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và rút ra kết luận.  **c. Kết luận:***Ở lớp 1, tuy còn nhiều bỡ ngỡ với ngôi trường mới nhưng các em đã cùng nhau tham gia tích cực vào nhiều hoạt động của lớp, của trường. Chúng ta hãy cùng nhau phát huy và cố gắng thực hiện tốt các hoạt động đó ở lớp 2 nhé.*  **Hoạt động 4: Thầy cô lớp 2 của chúng em**  **a. Mục tiêu:** HS kể được các thầy cô lớp 2 và thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1): Làm việc nhóm***  - GV chia lớp thành 4 đến 6 nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo hai nội dung:  *+ Tìm hiểu về các thầy cô lớp 2 và hoàn thành theo mẫu:*  Tên nhóm..................  **PHIẾU THẢO LUẬN**   | **Môn học** | **Tên thầy cô** | | --- | --- | |  |  | |  |  |   *+ Nêu những việc em sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.*  ***(2): Chia sẻ trước lớp***  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ Phiếu thảo luận với nhau và nhận xét về những nội dung giống nhau, khác nhau.  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về tên môn học, tên thầy cô dạy và những việc bản thân sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  **c. Kết luận:**  - GV chốt lại nội dung: *Thầy cô luôn yêu thương và tận tình dạy dỗ em nên người. Em cần kính trọng lễ phép, học hành chăm chỉ để thể hiện lòng biết ơn thầy cô.*  - GV hướng dẫn HS nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.  **III**. **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS nghe, hát theo.  - HS trả lời.      - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.      - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi vào Phiếu thảo luận.    - HS trình bày.  - HS chia sẻ những việc bản thân sẽ làm để thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô: *Vâng lời thầy cô, làm bài tập về nhà đầy đủ, đi học đúng giờ,....* |

**IV. DIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 7 Đề - xi - mét (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm

- Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

***a. Năng lực:***

- Thông qua quan sát, đo đạc, so sánh, trao đổi, nhận xét chia se ý kiến để nắm vững biểu tượng đơn vị đo độ dài dm, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

***b. Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét.

- một số bang giấy, sợi dây với độ dài cm định trước.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**    **10’**    **7’**    **8’**    **3’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **\* Ôn tập và khởi động**  - Chia nhóm*.*  - Gv phát cho mỗi nhóm một sợi dây được chuẩn bị trước (Có dộ dài khoảng 30-35cm).  *- Yêu cầu mỗi nhóm đo một số số băng giấy được chuẩn bi trước (số đo của các băng giấy là 10cm, 12cm, 9cm,…)*  **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.*  *- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm*  *1. GV giới thiệu*  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Yêu cầu hs đọc nội dung SGK  *2. Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm*  -GV yêu cầu HS giơ sợi dây của nhóm đã đo trong phần khởi động. Hỏi sợi dây dài bao nhiêu dm?  - Yêu cầu HS cùng nhau nhắm mắt và nghĩ về độ dài 1dm **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  ***Mục tiêu:*** *Biết vận dụng kiến thức đã học về dm để làm bài tập.*  **Bài 1**: Chọn thẻ ghi số đo thích hợp với mỗi đồ vật sau  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  - Gọi hs chữa miệng  - Gv chốt kiến thức **IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  *Mục tiêu: Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.*  - Yêu cầu HS tự ước lượng sau đó dùng thước đo để đo độ dài đồ vật quanh lớp học.  - GV chốt kiến thức.  **V. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? Để nắm vững kiến thức về dm em nhắc bạn điều gì?  - Em muốn tìm hiểu thêm điều gì?  - Dặn dò: Dặn hs tự ước lượng những đồ vật có độ dài là dm và dung thước đo kiểm tra lại. Hôm sau đến lớp chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện nhóm 4 đo băng giấy. Ghi các số đo lên băng giấy.  - Đại diện nhóm trình bày.  Giải thích cách cách lựa chọn của nhóm (Dùng băng giấy có số đo 10cm để đo độ dài sợi dây là thuận tiện và dễ dàng nhất)  - HS đọc và giải thích cho bạn nghe nội dung trên.  - HS cầm băng giấy 10cm đưa cho bạn cùng bàn, nói: “Băng giấy dài 1dm”  - HS cảm nhận và chia sẻ trước lớp    -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện theo cặp  Mỗi HS quan sát hình vẽ, chọn số đo thích hợp với mỗi đồ vật rồi chia sẻ với bạn cách chọn của mình. HS đặt câu hỏi cho bạn về số đo mỗi đồ vật trong hình vẽ.  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  -Thực hành đo theo cặp  - Đại nhiện nhóm chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét nhóm bạn    - HS trả lời |

**V: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 2 Qúy trọng thời gian (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***.1. Kiến thức, kĩ năng***

**-** Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian.

**-** Thông qua hoạt động, HS biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian; biết lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.

***2. Phẩm chất, năng lực***

*a. Năng lực:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

- Thể hiện được sự quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

- Biết được vì sao phải quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

*b. Phẩm chất:* Chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***2.1. Giáo viên:*** tivi, máy tính, SGK

***2.2. Học sinh:*** SGK, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  | | **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | |  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh trang 4 SGK trong 1 phút, bạn HS nào tìm được nhiều vật chỉ thời gian trong tranh nhất sẽ là người chiến thắng. HS viết đáp án vào tờ giấy nháp.  - GV cho HS nêu các đồ vật chỉ thời gian quan sát được.  - Hỏi: Ngoài những vật đó, còn những vật nào khác chỉ thời gian mà em biết?  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | HS tham gia chơi: Quan sát tranh và ghi tên các đồ vật chỉ thời gian trong tranh: đồng hồ điện tử, lịch, đồng hồ cát,…  - 2- 3 HS nêu  - Nhiều HS nêu  - HS lắng nghe |
|  | |  | **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự cần thiết phải quý trọng thời gian**  GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm 4” và trả lời câu hỏi:  + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì cho bản thân và mị người?  + Việc không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích: Giúp chúng ta sắp xếp, thực hiện được các công việc trong sinh hoạt, học tập, vui chơi có kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn, tiết kiệm được thời gian để làm các việc hữu ích khác.  + Hậu quả của việc không quý trọng thời gian: Các nhiệm vụ, kế hoạch trong học tập, cuộc sống hàng ngày, vui chơi không được thực hiện, và thực hiện một cách không khoa học, không hợp lí. | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.    - 2-3 nhóm trả lời/ 1 câu hỏi.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
|  |  | | **Hoạt động 2: Thảo luận về cách sử dụng thời gian hợp lí**  - GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm 4” và trả lời câu hỏi:  + Bạn nhỏ trong tranh làm điều gì?  + Những việc làm đó thể hiện điều gì?  + Em còn biết cách nào khác để sử dụng thời gian hợp lí ?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  Việc sử dụng thời gian hợp lí có nhiều cách thức khác nhau, cần lựa chọn cách thức phù hợp, thuận tiện với hoàn cảnh sao cho thời gian được sử dụng hợp lí đem lại hiệu quả công việc cao nhất. | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  Ví dụ:  + Tranh 1: Xây dựng thời gian biểu.  + Tranh 2: Đặt đồng hồ báo thức.  + Tranh 3:  Đánh dấu việc quan trọng trên lịch  + Tranh 4: Nghi lại những việc vần làm vào giấy nhớ và dán vào chỗ dễ nhận biết để thực hiện.  + Những việc làm đó thể hiện bạn nhỏ biết lập thời gian biểu và làm việc khoa học, biết quý trọng thời gian.  +…  - 2-3 nhóm trả lời/ 1 câu hỏi.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
|  | | | **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**  + Nêu 2 việc của em thể hiện em biết quý trọng thời gian.  + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu    - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 13 tháng 9 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 15+ 16 Đọc: Một ngày hoài phí**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Thời gian rất đáng quý, không nên để lãng phí thời gian dù chỉ một ngày như bạn nhỏ trong câu chuyện.

- Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai là gì?*.

GDLTCM-ĐĐLS:

Nhận biết được thái độ, tình cảm của các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại.

Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** - Kĩ năng hợp tác làm việc nhóm để hoàn thành nội dung.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện (VD: người mẹ dạy con một cách nhẹ nhàng mà thấm thía, cậu con trai biết nhận ra lỗi của mình để sửa chữa, cô lái máy gặt đập đã làm việc suốt ngày để có đồng thóc lớn; bác thủ thư trong hình minh hoạt rất đôn hậu).

**b. Phẩm chất**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập, làm việc có ích để không lãng phí thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK, SGV

**2. Học sinh**

SGK, vở BT

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - HS hát, vỗ tay bài: “Con cò be bé”  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Mỗi ngày hoài phí* sẽ giúp các em hiểu: Trong một ngày, chúng ta có thể làm được rất nhiều việc vàì sao không nên để thời gian trôi qua một cách hoang phí.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Một ngày hoài phí*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm đôi: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm đôi.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Thời gian rất đáng quý, không nên để lãng phí thời gian dù chỉ một ngày như bạn nhỏ trong câu chuyện.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời:  *+ Câu 1:* Mẹ dặn cậu bé làm gì?  *+ Câu 2:* Vì sao cậu bé không làm được việc gì?  a) Vì cậu bé không thích làm việc.  b) Vì cậu bé không muốn làm theo lời mẹ.  c) Vì cậu bé nghĩ là có cả mọt ngày, không cần vội.  *+ Câu 3:* Mẹ đã làm gì để cậu bé thấy hôm đó mọi người đã làm được rất nhiều việc?  *+ Câu 4:* Cuối cùng, cậu bé đã hiểu ra điều gì?  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Mẹ dặn cậu ở nhà hãy trồng một cái cây và đọc một quyển truyện.  *+ Câu 2:* Ý đúng là ý *c) Vì cậu bé nghĩ là có cả một ngày, không cần vội*.  *+ Câu 3:* Người mẹ đưa con ra cánh đồng, đến bên một đống thóc lớn và bảo: “Buổi sáng, những hạt thóc còn nằm trên bông lúa. Cô lái máy gặt đập đã làm việc suốt ngày để có đống thóc này”. Mẹ còn đưa cậu vào thư viện. Bác thủ thư chỉ cho cậu bé thấy cái giá lớn chứa đầy những sách mọi người đã đọc hôm nay.  *+ Câu 4:* Cậu bé hiểu mình đã để một ngày trôi hoài phí. / Cậu bé hiểu thời gian là đáng quý, không nên bỏ phí thời gian. / …  GDLTCM-ĐĐLS:  Nhận biết được thái độ, tình cảm của các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại.  Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai là gì?*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Đặt CH cho bộ phận câu in đậm: Đây là **những cuốn sách mọi người đã đọc.** 🡪 Đây **là gì?**  + BT 2: Dựa theo cấu mẫu ở BT 1, hãy giới thiệu với các bạn về các đồ vật em có trên bàn hoặc trong cặp sách. VD: Đây là cái bút mực của tớ. / Đây là cặp sách của tớ / Đây là bàn học của tớ và bạn Lân. / Đây là quyền truyện tranh của tớ. / Còn kia là cái mũ bố mình tặng mình. Kia là quyển *Truyện đọc lớp 2*, quyển sách tôi rất thích.  - GV khuyến khích, khen ngợi những HS giới thiệu tự tin, giới thiệu được nhiều câu về đó vật xung quanh mình.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.      - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc :  + 2 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS hoạt động nhóm đôi.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.    - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS trả lời CH trước lớp  - HS lắng nghe.      - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Tư ngày 18 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 8 Đề - Xi - Mét ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm

- Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc đo độ dài với đơn vị đo dm, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét.

- một số bang giấy, sợi dây với độ dài cm định trước.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**    **22’**    **5’**    **2’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  \* Ôn tập và khởi động  - Hát bài: Múa vui  - HS chia sẻ kết quả những đồ vật trong gia đình đã tự ước lượng và dùng thước đo kiểm tra lại  - GV nhận xét và giới thiệu bài  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  *Mục tiêu:* *Vận dụng  được kiến thức kĩ năng dm đã học vào giải bài tập*  **Bài 2**:  - Yêu cầu học đọc yêu cầu bài toán  a) Tìm trên thước kẻ vạch ứng với 1dm, 2dm.  Yêu cầu hs lấy thước, quan sát thước, chỉ cho bạn xem vạch ứng với 1dm, 2dm trên thước.  b) Em hãy cho biết 2dm bằng bao nhiêu cm?  **Bài 3**: Số?  - Yêu cầu HS nêu đề bài toán  - HS đổi các số đo độ dài từ dm sang cm và ngược lại  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 4:** Tính (Theo mẫu)  -Yêu cầu hs quan sát mẫu và nói cách thực hiện phép tính có số đo độ dài dm      - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gv kết luận  **III. HOATJ ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài  5: Thực hành**  *Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức đã học về dm vào giải quyết các tình huống thực tế*  - Gọi HS nêu yêu cầu bài toán  - Yêu cầu HS làm bài tập  - Gọi hs nêu cách làm  - Nhận xét bài làm của hs  - GV chốt kiến thức  **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”  - Hình thức: GV yêu cầu học sinh để trên bàn một số đò dùng học tập (Bút chì, bút mực, quyển vở, SGK Toán). Từng cặp thực hành đo. Nhóm nào nhanh và đúng thì thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  - Dặn dò: Về nhà thực hành đo các đồ vật. | -HS hát  - HS chia sẻ    - HS đọc đề bài  -  HS thực hành theo cặp đố bạn trả lời câu hỏi sgk  - Nhận xét nhóm bạn  - HS trả lời và giải thích  2dm = 20cm  - Nhận xét câu trả lời của bạn  -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách làm  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  -HS đọc yêu cầu bài toán  - HS quan sát và nêu: Khi thực hiện tính ta tính cộng trừ các số và khi viết kết quả viết kèm theo đơn vị đo độ dài bên phải kết quả phép tính.  - HS làm bài vào vở  - Nhận xét bài làm của bạn    - HS đọc bài toán  -  HS thực hiện theo cặp cắt các băng giấy và dán băng giấy 1dm vào vở.  - HS cầm các băng giấy đã cắt và nói cho bạn nghe về độ dài của chúng.  -HS tham gia trò chơi.  -Nhận xét nhóm bạn.    -Nghe |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**Thứ Tư ngày 18 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 4 Nghề nghiệp (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

* Nói được tên nghề nghiệp, công việc của những người lớn trong gia đình.
* Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.
* Lồng ghép Quốc phòng-An ninh: Giới thiệu về công việc của các chú công an, chú bộ đội. Nói về ý nghĩa, lợi ích của nghề nghiệp đó để học sinh hiểu hơn

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.
* Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện.

**b. Phẩm chất**

* Chia sẻ với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích của em sau này.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Nghề nghiệp (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công việc tình nguyện**  **a. Mục tiêu:**  **-** Nói được tên một số công việc tình nguyện và ý nghĩa của những công việc đó.  - Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV giải thích cho HS hiểu nghĩa của từ:  *+ Công việc tình nguyện: làm việc vì cộng đồng mà không yêu cầu trả công.*  *+ Thu nhập: khoản của cải thường được tính bằng tiền mà một cá nhân (doanh nghiệp) trong một khoảng thời gian nhất định từ công việc hoặc hoạt động nào đó.*  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 4 SGK trang 12 và trả lời câu hỏi:C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  *+ Nói về các công việc tình nguyện trong các hình ở SGK trang 12.*  *+ Nêu ý nghĩa của những công việc đó.*  ***Bước 2: Làm viêc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Kể tên một số công việc tình nguyện khác mà em biết.*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thu thập thông tin**  **a. Mục tiêu**: Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề nghiệp có thu nhập, những công việc tình nguyện.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng cá nhân chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được trong nhóm.*  *+ Cả nhóm cùng hoàn thành bảng. GV khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa.*  **PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**   | **Tên người** | **Nghề nghiệp** | **Có thu nhập** | **Tình nguyện** | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |   ***Bước 2: Làm việc cả lớp***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV chốt lại nội dung toàn bài học: *Trong gia đình, người lớn thường có công việc, nghề nghiệp khác nhau. Các công việc, nghề nghiệp có ý nghĩa đối với gia đình và xã hội đều được trân trọng.*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời:  *- Hình 1: Mở lớp dậy học.*  *Ý nghĩa: Giúp các trẻ không có điều kiện học tập có thể đến trường, được học kiến thức giống như bao trẻ em khác, giúp các em trở thành người có ý thức, đạo đức tốt trong xã hội.*  *- Hình 2: Dọn dẹp đường đi*  *Ý nghĩa: Giúp đường phố sạch sẽ, bảo vệ  môi trường sống của mọi người.*  *- Hình 3:Trồng cây xanh*  *Ý nghĩa: Bảo vệ môi trường chống sạc lỡ, sói mòn đất.*  *Hình 4: Khám chữa bệnh người nghèo*  *Ý nghĩa:  Giúp người nghèo không có điều kiện khám chữa bệnh để chữa bệnh và giúp họ theo dõi được sức khỏe của mình.*  - HS trả lời: *Một số công việc tình nguyện khác mà em biết: Hiến máu tình nguyện. Phát quà cho người nghèo và trẻ em đường phố. Dọn dẹp vệ sinh môi trường. Xây nhà tình thương cho người già neo đơn.*  - HS thảo luận, điền vào Phiếu thu thập thông tin.    - HS trình bày.    - HS lắng nghe, tiếp thu. |

## Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 17 Nói và nghe: Kể chuyện “Một ngày hoài phí”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Một ngày hoài phí*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện. Với HS khá, giỏi, GV có thể thay yêu cầu kể toàn bộ câu chuyện bằng kể chuyện theo các vai (người dẫn chuyện, người mẹ, cậu bé, bác thủ thư).

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

*-* Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực**

- NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; HS khá, giỏi bước đầu biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

**b. Phẩm chất**

- Chăm chỉ (ham học hỏi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Slide

**2. Học sinh**

- SGK

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – HS hát  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn, kể toàn bộ câu chuyện *Một ngày hoài phí*. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.  **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  ***2.1.* HĐ 1: Kể chuyện trong nhóm (BT 1, 2)**  **Mục tiêu:** HS dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Một ngày hoài phí*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1, các gợi ý.  - GV chiếu lên bảng lớp gợi ý kể đoạn 1, kể đoạn 2 (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện. GV mời 1 HS đọc các gợi ý.  - GV mời 1 nhóm 4 HS phân các vai (người dẫn chuyện, người mẹ, cậu bé, bác thủ thư) đọc truyện *Một ngày hoài phí* để cả lớp nhớ lại câu chuyện.  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi:  + Từng cặp HS dựa vào gợi ý, kế tiếp nổi để hoàn thành 2 đoạn của câu chuyện. (HS 1 kể đoạn 1, HS 2 kể đoạn 2). Lần kể đầu tiên, mỗi HS có thể vừa kể vừa nhìn đoạn truyện mình được phân công trong SGK. Lần kể sau, mỗi HS kế tiếp nối các đoạn không nhìn SGK, để lời kể tự nhiên, trơn tru, kịp lượt lời. GV khuyến khích HS có thể thêm suy nghĩ của nhân vật vào lời kể để câu chuyện hấp dẫn hơn. VD: Khi mẹ đã đi, cậu bé chần chừ mãi không bắt tay vào việc, cậu nghĩ: “Ôi chao, một ngày dài lắm, mình cứ vui chơi cho thoải mái đã, vội gì!”.  + Sau đó, mỗi HS đều tập kể toàn bộ câu chuyện (hoặc đổi vai: HS 2 kể đoạn 1, HS 1 kể đoạn 2 để em nào cũng có thể nhớ toàn bộ câu chuyện).  ***2.2.* HĐ 2: Kể chuyện trước lớp (BT 1, 2)**  **Mục tiêu:** Biết kể chuyện phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác. Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.  **Cách tiến hành:**  - GV mời lần lượt từng nhóm 2 HS kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV mời 1 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1, các gợi ý.  - 1 HS đọc các gợi ý. Cả lớp quan sát, đọc thầm theo.  - 1 nhóm 4 HS phân các vai (người dẫn chuyện, người mẹ, cậu bé, bác thủ thư) đọc truyện *Một ngày hoài phí* để cả lớp nhớ lại câu chuyện.  - HS làm việc nhóm đôi theo hướng dẫn của GV.    - Lần lượt từng nhóm 2 HS kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - 1 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 18 Viết: Viết tự thuật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

+ Đọc đúng văn bản *Tự thuật* với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi đúng giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng. Hiểu nghĩa từ “tự thuật”. Bước đầu có khái niệm về một bản tự thuật. Nắm được thông tin về bạn Hồng Anh trong bài *Tự thuật*.

+ Điền đúng vào chỗ trống để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Biết tìm hiểu thông tin về bản thân.

- Năng lực ngôn ngữ:

**b. Phẩm chất**

- Ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK

**2. Học sinh**

- Vở BT

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS hát  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học giúp các em biết một mẫu văn bản tự thuật, từ đó, biết viết (điền vào chỗ trống) để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.  **2. HĐ 1: Đọc và tìm hiểu bài đọc** (nhanh, 10 – 12 phút)  **Mục tiêu:** Đọc đúng văn bản *Tự thuật* với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi đúng giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng. Hiểu nghĩa từ “tự thuật”. Bước đầu có khái niệm về một bản tự thuật. Nắm được thông tin về bạn Hồng Anh trong bài *Tự thuật*.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.* Đọc thành tiếng**  **-** GV đọc bài *Tự thuật* với giọng rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi rõ giữa các dòng, giữa phần YC và trả lời ở mỗi dòng (được phân cách bằng dấu hai chấm). Giải nghĩa từ *tự thuật, quê quán*.  - GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc dòng đầu tiên, các HS bên cạnh đọc tiếp nối, mỗi HS đọc một dòng.  ***2.2.* Tìm hiểu bài đọc**  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời:  + Em biết những gì và bạn Hồng Anh?    + Nhờ đâu em biết rõ về bạn như vậy?  - GV yêu cầu mỗi HS tìm 1 tên riêng trong bản *Tự thuật*.  **3. HĐ 2:** Viết Tự thuật / Điền vào chỗ trống theo mẫu (BT 2)  **Mục tiêu:** Điền đúng vào chỗ trống để hoàn thành bản tự thuật đơn giản về bản thân.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT2. GV giải thích:  + Mẫu ở trên là bản *Tự thuật* của bạn Dương Hồng Anh.  + Mẫu *Tự thuật* đã in sẵn trong VBT, HS chỉ điền thông tin vào cột bên phải.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. GV nhắc HS viết xong, nhớ kiểm tra: Nội dung tự thuật đã đúng chưa? Các tên riêng đã viết hoa đúng chưa?  - GV mời một số HS đọc bản *Tự thuật* trước lớp. GV chấm, chữa, nhận xét bản tự thuật của 5 – 7 HS.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.      - HS lắng nghe, đọc thầm theo.    - HS đọc lại bài *Tự thuật*, cả lớp đọc thầm theo.    - HS lắng nghe CH, trả lời:  + Em biết họ, tên của bạn Hồng Anh, biết bạn ấy là nữ, biết ngày sinh / nơi sinh / quê quán / nơi ở hiện nay / bạn Hồng Anh học lớp nào / trường nào / sở thích của bạn.  + Nhờ bản *Tự thuật*.  - Mỗi HS tìm 1 tên riêng trong bản *Tự thuật*.    - HS lắng nghe.    - HS làm bài vào VBT.    - HS đọc bản *Tự thuật* trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**......................................................................................................................................................................................................................................................................**

**............................................................................................................................**

**Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 9 Số hạng – Tổng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính cộng.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính cộng, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến.  Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ số, thẻ dấu và thẻ ghi tên các chữ chỉ thành phần kết quả phép cộng: Số hạng, tổng.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**    **10’**    **12’**      **5’**    **3’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **\* Ôn tập và khởi động**  - HS lấy các thể số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép cộng và tính kết quả. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  *Mục tiêu: Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính cộng*  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, VD: 4 + 2= 6, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe.  - GV cung cấp thuât ngữ: 4 – SH;  2 – SH; 6 – Tổng.  **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  *Mục tiêu:* *Vận dụng  được kiến thức kĩ năng về Số hạng, tổng đã học vào giải bài tập*  **Bài 1**: Nêu SBT, ST, Hiệu trong mỗi phép tính sau.  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  - HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho  - Hãy nêu tổng đã cho của phép tính?  - Nêu tên gọi thành phần trong phép tính cộng.  - Gọi hs chữa miệng  - GV chốt kiến thức.  **Bài 2**: Tìm tổng, biết các số hạng lần lượt là  - GV nêu BT2.  a) 10 và 5  b) 20 và 30  - Yêu cầu HS làm BT vào vở    - GV chấm vở, chiếu bài nhận xét  **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 3**: Trò chơi “Tìm bạn”  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về Số hạng, tống đã học vào* *trò chơi Lập tổng.*  - Tổ chức trò chơi “Thực hành lâp tổng”  Mỗi nhóm được phát hai như sgk.  - GV nêu luật chơi: Trong thời gian 3 phút nhóm nào lập được nhiều tổng nhất và đúng sẽ thắng cuộc.  - YC học sinh tham gia trò chơi  -Nhận xét, tuyên dương.  **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em thấy mới?  - Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó. | - HS thực hiện nhóm 4 thành lập phép cộng và tính kết quả.  - HS lắng nghe    -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện theo cặp    - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét    -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm vào vở  a) 10 + 5 = 15  b) 20 + 30 = 50  - Đổi vở kiểm tra kết quả  - HS chữa bài  - Hoạt động nhóm 4: HS rút hai thẻ bất kì trong bộ đồ dung học Toán. Từ hai thẻ số đó lập tổng, ghi lại kết quả và chi sẻ với các bạn trong nhóm.    - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**………………………………………………….....................................................**

**Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 19 Góc sáng tạo: Bạn là ai?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** - Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được một đoạn văn tự giới thiệu chân thực về bản thân. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh ảnh sưu tầm, tranh tự vẽ hoặc hình cắt dán.

- Biết chọn một số thông tin nổi bật để giới thiệu bản thân; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (viết, vẽ hoặc dán ảnh) chân thật, hồn nhiên.

**b. Phẩm chất**

- Từ bài viết, hiểu hơn về bản thân, có ý thức về bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – Cho HS hát  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Tiếp tục từ lớp 1, lên lớp 2, cử hai tuần học các em sẽ có 1 bải GST: tạo một sản phẩm có tính sáng tạo, có lời văn kèm tranh, ảnh. Bài học hôm nay có tên *Bạn là ai?*. Với bài học này, mỗi em sẽ viết một đoạn văn ngắn kèm tranh, ảnh, tự giới thiệu một cách chân thực về bản thân: *Em là ai?, Sở thích, hứng thú, ước mơ,...* của em *là gì?*.  **2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Hiểu được yêu cầu của bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS đọc nội dung BT. GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh hoạ, nghe 3 bạn tiếp nối nhau đọc 3 hoạt động trong SGK.  https://lh3.googleusercontent.com/dRAvEXP6CJerrj9iyRv3oUVSJxaiOrgCAd3kRl2MOlcwkud-Syp86lrTv4LmUTIEBqBu71JTN5gklsiWiZCMfszj04XjOqoDt34gYmO9PHtACsVSUVKT-4tbghd0LtZmT16rBOk3x6E  - GV nhắc HS:  + Đề bài này không YC các em viết theo mẫu kê khai như bản *Tự thuật* của bạn Hồng Anh ở tiết trước (SGK, tr. 19) mà được viết tự do. VD về 1 mẫu:  *Tôi là Vũ Tiến Hùng, HS lớp 2B Trường Tiểu học Trần Quốc Toản.*  *Ngày sinh của tôi là 5-5-2014. Tôi thích học môn Toản. Tôi thích xem phim siêu nhân. Ước mơ của tôi là làm thợ lặn, tìm hiểu biển. Vì vậy, hiện nay tôi thích đọc sách về biển và các đại dương.*  + Đề bài YC các em viết 4 – 5 câu. Đó là YC tối thiểu. Các em có thể viết nhiều hơn 5 câu. (Khuyến khích HS viết nhiều câu hơn là để không hạn chế khả năng của những HS khá, giỏi).  **3. HĐ 2: Làm bài**  **Mục tiêu:** Hoàn thành BT. Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được một đoạn văn tự giới thiệu chân thực về bản thân. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh ảnh sưu tầm, tranh tự vẽ hoặc hình cắt dán. Biết chọn một số thông tin nổi bật để giới thiệu bản thân; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (viết, vẽ hoặc dán ảnh) chân thật, hồn nhiên.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: Ảnh HS hoặc tranh HS tự vẽ; giấy màu, bút màu, kéo, hồ dán. GV phát thêm cho mỗi HS một tờ A4, một mẩu giấy có dòng kẻ ô li (hình chữ nhật hoặc ô van cỡ 7x8 cm).  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc HS đặt dấu chấm kết thúc câu; chỉ cho các em vị trí thích hợp để gắn ảnh, vẽ tranh, gợi ý trang trí,...  **4. HĐ 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp**  **Mục tiêu:** Tự tin giới thiệu sản phẩm trước lớp, bình chọn sản phẩm.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu các bạn trong tổ, nhóm lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ, nhóm khác.  - GV đính lên bảng lớp 8 – 9 sản phẩm được chọn như Phòng tranh.  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau giới thiệu to, rõ chân dung của mình.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo. Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân. GV gắn sản phẩm được đánh giá cao lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc nội dung BT. Cả lớp đọc thầm theo.    - HS lắng nghe.    - HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị.      - HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.      - Các bạn trong tổ, nhóm lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ, nhóm khác.  - HS quan sát.  - HS tiếp nối nhau giới thiệu to, rõ chân dung của mình.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 19 Tự đánh giá: Em đã biết những gì, làm được những gì?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 1, Bài 2.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

**b. Phẩm chất**

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Giao nhiệm vụ cho học sinh**  **Mục tiêu:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, tự đánh giá những gì đã biết và làm được.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp, VD: Nếu các em đã “biết các chữ hoa *A, Ă, Â*” (nêu ở cột trái: *Đã biết những gì?*) thì sẽ biết “viết các chữ hoa *A, Ă, Â*” (nêu ở cột phải: *Đã làm được những gì?*). Vì vậy, khi đọc, các em cần đọc lần lượt từ dòng a ở cột trái (*Đã biết những gì?*) sang dòng a ở cột phải (*Đã làm được những gì?*), tiếp đến, đọc các dòng khác theo cách tương tự.  **2. Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ**  **Mục tiêu:** HS thực hiện nhiệm vụ, tự đánh giá những gì đã biết và làm được.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / – (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **3. Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **Mục tiêu:** Báo cáo kết quả và rút kinh nghiệm cho những bài học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS. | - HS lắng nghe hướng dẫn.    - HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.      - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe. |

**Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 10 Số bị trừ - Số trừ - Hiệu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính trừ.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính trừ, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến.  Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ số, thẻ dấu và thẻ ghi tên các chữ chỉ thành phần kết quả phép trừ: Số bị trừ, số trừ, hiệu.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**    **10’**    **12’**    **5’**    **3’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **\* Ôn tập và khởi động**  - HS lấy các thể số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép trừ và tính kết quả. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KHIẾN THỨC**  *Mục tiêu: Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính trừ.*  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, VD: 6-2=4, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe.  - GV cung cấp thuât ngữ: 6 – SBT;  2 – ST; 4 – hiệu.  **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  *Mục tiêu:* *Vận dụng  được kiến thức kĩ năng về SBT-ST-Hiệu đã học vào giải bài tập*  **Bài 1**: Nêu SBT, ST, Hiệu trong mỗi phép tính sau.  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  - HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho  - Hãy nêu hiệu đã cho của phép tính?  - Nêu tên gọi thành phần trong phép tính trừ.  - Gọi hs chữa miệng  - GV chốt kiến thức.  **Bài 2**: Tìm hiệu, biết  - GV nêu BT2.  a) Số bị trừ là 12, số trừ là 2.  b) Số bị trừ là 60, số trừ là 20.  - Yêu cầu HS làm BT vào vở  - GV chấm vở, chiếu bài nhận xét  **IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 3**: Trò chơi “Tìm bạn”  *Mục tiêu:* *Vận dụng  được kiến thức kĩ năng đã học để làm bài toán thực tế qua trò chơi “Tìm bạn”*  - Tổ chức trò chơi “Tìm bạn”  Mỗi nhóm được phát hai như sgk.  - GV nêu luật chơi: Nhóm nào tìm nhanh, đúng sẽ thắng cuộc.  - YC học sinh tham gia trò chơi  -Nhận xét, tuyên dương.  **V. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em thấy mới?  - Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó. | - HS thực hiện nhóm 4 thành lập phép trừ và tính kết quả.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác nhận xét    - HS nhắc lại    -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện theo cặp    - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  - HS lắng nghe  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm vào vở  a) 12 – 2 = 10  b) 60 – 20 = 40  - Đổi vở kiểm tra kết quả  - HS chữa bài  - Hoạt động nhóm 6  HS di chuyển tìm bạn của mình sao cho 3 bạn tìm được nhau có thể tao nên một phép tính đúng với tên gọi thành phần và kết quả phù hợp.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết6 Sinh hoạt lớp: Trang trí lớp học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

* HS trang trí lớp học để chuẩn bị cho một năm học mới.
* Phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm với môi trường lớp học của mình.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực : -** HS biết cách trang trí lớp học.

- Đoàn kết, cùng nhau giữ gìn vệ sinh lớp học.

**b. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Giấy A0, bút chì, bút vẽ, bút màu,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớp, sắp xếp, đổi lại chỗ ngồi và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Trang trí lớp học.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**  **-** HS trang trí lớp học để chuẩn bị cho một năm học mới.  - Phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm với môi trường lớp học của mình.  **b.Cách tiến hành:**  - GV chuẩn bị một số vật dụng cần thiết để trang trí lớp học (2 đến 3 tấm bìa A0, kéo, giầy màu, băng dính,…).  - GV yêu cầu HS lấy ra những vật dụng đã được chuẩn bị: ảnh cá nhân, bút màu, keo dán.  - GV chia lớp thành các nhóm và phân công nhiệm vụ trang trí lớp học:  *+ Nhóm 1: Trang trí bảng ảnh của lớp.*  *+ Nhóm 2: Trang trí bảng thi đua của lớp,*  *+ Nhóm 3: Trang trí bảng thông tin ngày sinh nhật của HS trong lớp.*  *+ Nhóm 4: Trang trí góc học tốt.*  *+ Nhóm 5: Trang trí góc sáng tạo.*  - GV hỗ trợ các nhóm trong quá trình; khen ngợi tinh thần tích cực của HS.  - GV nhấn mạnh việc đoàn kết và cùng nhau giữ gìn vệ sinh, bảo quản đồ dùng lớp học trong năm học mới.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS chuẩn bị những vật dụng cần thiết.  - HS thực hiện theo nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**